

Bản án số: 02/2023/KDTM-ST

Ngày: 17-3-2023

V/v tranh chấp kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Bà Hoài Thị Hà Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2022/TLST-KDTM ngày 09 tháng 12 năm 2022 về Tranh chấp kiện đòi tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-KDTM ngày 09/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-DS ngày 07/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Quốc tế C; địa chỉ: Km2 đường 196, xã N, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Đức M sinh năm 1975; địa chỉ: Số 30 P, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng (Văn bản ủy quyền ngày 09/01/2018); có mặt.

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Du lịch sinh thái V; địa chỉ trụ sở: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Đoàn Trình K - Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/9/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Quốc tế C (Trước đây là Công ty Trách nhiệm Hữu

hạn đầu tư xây dựng C - sau đây viết tắt là Công ty C) đều trình bày: Giữa Công ty C với Công ty TNHH Du lịch sinh thái V (Sau đây viết tắt là Công ty V) thời điểm do ông Đoàn Đình T làm giám đốc có ký kết Hợp đồng giao nhận thầu xây lắp công trình. Cụ thể như sau: Tại Hợp đồng giao nhận thầu xây lắp công trình số 05/HĐXL ngày 04/9/2007 về việc xây dựng hạng mục công trình gồm nhà vật lý trị liệu, nhà điều hành, trung tâm hội thảo cho Khu du lịch sinh thái V do Công ty V là chủ đầu tư. Công ty C xây lắp hoàn thành giai đoạn 1 với Hồ sơ quyết toán giá trị xây lắp hoàn thành. Ngày 17/2/2008 hai công ty ký kết các biên bản đối chiếu công nợ và biên bản thỏa thuận. Để tạo điều kiện cho Công ty V trả nợ, hai bên đã thống nhất lập tiếp Biên bản đối chiếu xác nhận và thỏa thuận công nợ ngày 09/01/2016 chốt số tiền nợ đến ngày 09/01/2016 là 3.825.258.666 đồng, trong đó nợ gốc là 1.389.815.000 đồng, nợ lãi là 2.435.443.666 đồng, không yêu cầu tính lãi phát sinh kể từ ngày 09/01/2016. Công ty V cam kết xử lý tài sản hoặc chuyển nhượng dự án để thanh toán cho Công ty C nhưng sau nhiều năm vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Ngày 11/11/2020 hai bên tiếp tục xác nhận công nợ và đồng ý tiếp tục chốt số tiền nợ là 3.825.258.666 đồng gồm gốc lãi như trên và không tính lãi phát sinh. Người đại diện hợp pháp cho Công ty V cam kết tập thanh toán trong năm 2021 nhưng không đạt kết quả.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty V phải có trách nhiệm trả nợ cho Công ty C theo biên bản chốt công nợ cuối cùng là ngày 09/01/2016 với tổng số tiền làm tròn là 3.825.258.000 đồng; trong đó nợ gốc 1.389.815.000 đồng, nợ lãi 2.435.443.000 đồng. Khoản tiền lãi chậm trả sau ngày 09/01/2016 nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thanh toán.

Đối với yêu cầu buộc gia đình ông Toại phải gán và chuyển nhượng đất và tài sản trên đất để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ; nguyên đơn xin rút.

Người đại diện hợp pháp cho bị đơn trình bày: Thừa nhận giữa các bên có ký kết Hợp đồng giao nhận thầu xây lắp công trình số 05 ngày 04/9/2007. Theo đó Công ty C đã xây dựng hạng mục công trình gồm nhà vật lý trị liệu, nhà điều hành, trung tâm hội thảo cho Khu du lịch sinh thái V do Công ty V là chủ đầu tư. Hợp đồng trên đã được các bên thực hiện đúng, đầy đủ; đã thực hiện việc nghiệm thu và bàn giao, chốt công nợ, thanh toán, quyết toán, đối chiếu công nợ xong. Đề nghị Công ty C cho bị đơn thêm thời gian để trả nợ số nợ trên. Công ty V sẽ bán tài sản là dự án thuộc khu sinh thái Vân Tra để trả nợ trong thời gian sớm nhất.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); các điều 166 và 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả nợ số tiền là 3.825.258.000 đồng; trong đó nợ gốc 1.389.815.000 đồng, nợ lãi 2.435.443.000 đồng; bị đơn phải chịu án phí tính theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn có trụ sở tại huyện An Dương nên Tòa án nhân dân huyện An Dương thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện, xác định đây là quan hệ Tranh chấp kiện đòi tài sản quy định tại Điều 30 của BLTTDS.

[3] Về tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của BLTTDS Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Lần cuối cùng hai bên thỏa thuận chốt công nợ là ngày 11/11/2020. Ngày Tòa án nhận được đơn khởi kiện ngày 08/9/2022 là chưa quá 02 năm theo Điều 319 Luật Thương mại. Do các bên đã nhiều lần xác nhận công nợ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là yêu cầu kiện đòi tài sản, không tính thời hiệu khởi kiện.

[5] Về quan hệ hợp đồng và yêu cầu của nguyên đơn: Sự thừa nhận của các bên về quan hệ Hợp đồng, quá trình thực hiện, quyết toán, đối chiếu công nợ cũng như số dư nợ gốc lãi ở trên thuộc trường hợp không phải chứng minh, căn cứ Điều 92 của BLTTDS Tòa án công nhận đó là sự thật. Do vậy yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả 3.825.258.000 đồng; trong đó nợ gốc 1.389.815.000 đồng, nợ lãi 2.435.443.000 đồng là có căn cứ.

[6] Về rút một phần yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn rút yêu cầu buộc gia đình ông Đoàn Đình T phải gán và chuyển nhượng đất và tài sản trên đất để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Việc rút yêu cầu là tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 244 của BLTTDS nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút.

[7] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên theo quy định tại Điều 147 của BLTTDS và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 92, 147, 227 và 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 166 và 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Du lịch sinh thái V phải trả cho Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Quốc tế C số tiền 3.825.258.000 đồng.

- Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Du lịch sinh thái V phải nộp 108.505.000 đồng; Trả lại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Quốc tế C số tiền 54.252.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, biên lai số 0004401 ngày 08/12/2022.

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu buộc gia đình ông Đoàn Đình T phải gán và chuyển nhượng đất và tài sản trên đất để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THADS h. An Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng